

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ**

Số:53/01/HĐDL-CDS

- Căn cứ Luật Thương Mại của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH 11 ngày 14/06/2006;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của Hai bên;

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại Công ty Cổ Phần Dây và Cáp Điện Thượng Đình Chúng tôi gồm có:

**1. BÊN ĐẠI LÝ: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ DƯƠNG**

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

- Địa chỉ: Số nhà 155 Lê Hồng Phong – phường Ba Đình – thành phố Thanh Hóa – tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại: 0237 3727623 Fax: 0237 3727623
- Tài khoản: 116 000 112 523 Tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa
- Mã số thuế: 2801430417
- Người đại diện: Bà *Nguyễn Thị Hà* Chức vụ: Giám đốc

**2. BÊN GIAO ĐẠI LÝ: CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH**

(Sau đây gọi tắt là Bên B hoặc Công ty CADI-SUN)

- Địa chỉ: Ngõ 320, đường Khương Đình, Cụm 3, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại: 04. 38588565 Fax: 04. 38588566
- Tài khoản: 113 000 003 607 Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN Đống Đa
- Mã số thuế: 0 1 0 0 8 9 2 6 2 8
- Người đại diện: Ông *Nguyễn Minh Thành* Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
(Giấy ủy quyền số: 02 /UQ - TGDCT ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

**Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH TẠI THANH HÓA**

- Địa chỉ: Lô 997 đường Đồng Lễ, Xã Đông Hải, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại: 02373 917 988 Fax: 02373 917 989
- Tài khoản: 116.000.032.939 Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam -CN Thanh Hóa
- Người đại diện giao dịch: Bà *Trần Thị Ánh Nguyệt* Chức vụ: Giám Đốc Chi Nhánh - Công ty CP Dây và Cáp Điện Thượng Đình tại Thanh Hóa

Hai bên cùng thỏa thuận thống nhất ký kết Hợp đồng ĐẠI LÝ với các điều khoản sau:

### **Điều 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

- 1.1. Bên A nhận làm ĐẠI LÝ bán hàng cho Bên B các sản phẩm dây và cáp điện mang nhãn hiệu CADI-SUN theo quy định tại Quy chế Đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023
- 1.2. Hợp đồng này không phải là hợp đồng ĐẠI LÝ độc quyền
- 1.3. Đơn vị tiền tệ áp dụng cho doanh số, công nợ, đặt cọc, tiền thanh toán,..... là “VNĐ”.

### **Điều 2. ĐƠN HÀNG, GIÁ CẢ**

#### **2.1. Đơn hàng:**

- 2.1.1 Bên A gửi đơn đặt hàng cho Bên B bằng các hình thức: thư, fax, email ... Đơn đặt hàng phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Bên A hoặc người được ủy quyền bằng văn bản và được đóng dấu pháp nhân của Bên A.
- 2.1.2 Đơn đặt hàng phải ghi rõ chủng loại sản phẩm, số lượng, màu sắc, thời gian giao hàng, phương thức thanh toán và ghi chú (nếu có).
- 2.1.3 Trường hợp đặc biệt, hai bên cùng bàn thảo và đưa ra các phương thức, điều khoản riêng cho mỗi đơn hàng nhưng không được trái với quy định tại Hợp đồng này và Quy chế Đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023
- 2.1.4 Bên B có trách nhiệm trả lời chấp nhận, không chấp nhận hoặc chấp nhận một phần đơn đặt hàng của Bên A trong thời hạn 01 ngày (không bao gồm thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ) kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng và gửi lại cho Bên A.
- 2.1.5 Đơn hàng là chứng từ pháp lý liên quan đến hợp đồng này.

#### **2.2. Giá và chiết khấu:**

- 2.2.1 Mỗi khi phát hành bảng giá mới bên B có trách nhiệm cung cấp cho bên A một bộ bảng giá và thông báo mức chiết khấu.
- 2.2.2 Trong trường hợp giá vật tư Thế giới biến động, nhà sản xuất sẽ điều chỉnh mức chiết khấu và thông báo cho Đại lý chi tiết mức chiết khấu, hiệu lực áp dụng, số lượng/giá trị đơn hàng được đặt giữ giá tại thời điểm
- 2.2.3 Đơn giá Bên B phát hành đã bao gồm thuế GTGT, nhưng chưa bao gồm chi phí vận chuyển.
- 2.2.4 Khi có phát sinh sản phẩm không có trong bảng giá phát hành của Bên B thì hai bên sẽ cùng thỏa thuận và thống nhất giá cả của sản phẩm đó bằng văn bản.

### **Điều 3. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN**

- 3.1. Thời gian giao hàng: Được thỏa thuận theo từng đơn hàng có xác nhận của hai bên.
- 3.2. Địa điểm giao hàng: Tại kho của Bên B ( Địa chỉ quy định tại Quy chế đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023)
- 3.3. Vận chuyển: theo quy định tại Quy chế Đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023
- 3.4. Chi phí bốc xếp:
  - Lên hàng: Bên B chịu;
  - Xuống hàng: Bên A chịu.

- 3.5. Trách nhiệm của các bên khi giao, nhận hàng: Kiểm tra kỹ hàng hóa trước khi giao, nhận; đảm bảo hàng hóa đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách và ký xác nhận đầy đủ trên chứng từ giao, nhận hàng. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng chất lượng thì lập biên bản tại chỗ và yêu cầu Bên B xác nhận.
- 3.6. Nếu hàng hóa được giao qua bên thứ ba thì việc ký xác nhận (giao và nhận) qua bên thứ ba sẽ làm căn cứ thanh quyết toán.

#### **Điều 4. BẢO ĐẢM HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

##### **4.1. Bảo đảm hợp đồng:**

- Bên A đặt cọc một khoản tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B và bên B trả lãi suất cho bên A khoản tiền đặt cọc này. (Mức tiền đặt cọc và mức lãi suất được quy định cụ thể tại Quy chế Đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023)
- Tiền đặt cọc Bên A chuyển cho bên B chậm nhất 10 ngày kể từ ngày hợp đồng đại lý có hiệu lực (đối với đại lý mới) hoặc chậm nhất 28/2/2023 đối với Đại lý cũ.

4.2. **Hình thức thanh toán:** Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản bằng đồng Việt Nam (VNĐ).

4.3. **Phương thức thanh toán:** theo Quy chế Đại lý đính kèm hợp đồng này.

4.4. Hàng tháng hoặc đột xuất, Bên B có thể gửi bản đối chiếu công nợ để Bên A xác nhận làm cơ sở cho việc thanh, quyết toán tiếp theo.

#### **Điều 5. QUY CÁCH, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

- 5.1. **Bao bì, đóng gói:** Theo quy định của nhà sản xuất.
- 5.2. **Nhãn mác:** Trên sản phẩm có gắn nhãn mác ghi đầy đủ thông tin về sản phẩm theo quy định về nhãn mác hàng hóa.
- 5.3. **Tiêu chuẩn:** Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN/IEC và các tiêu chuẩn khác nhà sản xuất đã đăng ký.
- 5.4. **Bảo hành:** Bên B bảo hành 12 tháng từ ngày giao hàng hoặc có thời gian bảo hành riêng cho từng nhóm sản phẩm.

#### **Điều 6. QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN**

##### **6.1. Quyền lợi của Bên A:**

- 6.1.1 Yêu cầu Bên B giao hàng và thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng.
- 6.1.2 Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ và các giấy tờ liên quan đến hàng hóa.
- 6.1.3. Được hưởng các quyền lợi theo Quy chế Đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023 đính kèm hợp đồng này.

##### **6.2. Nghĩa vụ của Bên A:**

- 6.2.1. Thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo Quy chế Đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023 đính kèm hợp đồng này.
- 6.2.2. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B các khoản tiền đã thỏa thuận.
- 6.2.3. Bảo mật thông tin liên quan đến nội dung của hợp đồng này, bên A chỉ được cung cấp thông tin cho bên thứ ba khi được sự đồng ý của bên B.

- 6.2.4. Bên A mượn tư cách pháp nhân của Bên B để ký hợp đồng trực tiếp với khách hàng phải thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các nghĩa vụ quy định tại Quy chế Đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023 đính kèm hợp đồng này.
- 6.2.5. Bên A có trách nhiệm trả lãi suất quá hạn cho bên B và chịu phạt vi phạm Hợp đồng (nếu có) theo quy định tại Quy chế Đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023 đính kèm hợp đồng này.
- 6.2.6. Chi trả toàn bộ chi phí lưu kho bãi và các chi phí khác (nếu có) cho Bên B nếu Bên A không nhận hàng đúng thời hạn theo quy định tại Quy chế Đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023 đính kèm hợp đồng này.
- 6.2.7. Xuất trình các giấy tờ cần thiết khi đến nhận hàng.

### **6.3. Quyền lợi của Bên B:**

- 6.3.1. Được hưởng các quyền lợi theo Quy chế Đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023 đính kèm hợp đồng này.
- 6.3.2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng của Bên A.
- 6.3.3. Ngừng cấp hàng khi Bên A không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ một trong các điều khoản theo Hợp đồng và quy chế đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023 đính kèm hợp đồng này.
- 6.3.4. Không nhận hàng trả lại sau khi hai bên đã ký xác nhận trên chứng từ giao nhận (trừ trường hợp do lỗi của nhà sản xuất).
- 6.3.5. Yêu cầu Bên A thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng.

### **6.4. Nghĩa vụ của Bên B:**

- 6.4.1. Thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo Quy chế Đại lý số 53/QCĐL-CDS ngày 01/01/2023 đính kèm hợp đồng này.
- 6.4.2. Giao hàng đúng quy cách, chất lượng, chủng loại cho Bên A theo đúng cam kết.
- 6.4.3. Cung cấp đầy đủ các hóa đơn chứng từ, các giấy tờ hợp lệ liên quan đến hàng hóa cho bên A.
- 6.4.4. Chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá và nhận lại sản phẩm lỗi, hỏng được xác định do lỗi của nhà sản xuất.
- 6.4.5. Thực hiện đúng các cam kết được quy định tại Hợp đồng và quy định khác về đại lý.

## **Điều 7. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

### **7.1. Trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng:**

- 7.1.1. Khi một trong hai bên không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các điều khoản Hợp đồng mà không được bên còn lại chấp thuận bằng văn bản sẽ phải bồi thường 100% chi phí tổn thất phát sinh thực tế cho bên kia và chịu phạt thêm 8% giá trị của đơn hàng xảy ra tranh chấp. Trường hợp Đại lý vi phạm bỏ đơn hàng sẽ áp dụng xử lý theo quy chế đại lý.

### **7.2. Giải quyết tranh chấp:**

- 7.2.1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu có tranh chấp phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng, đảm bảo Hai bên cùng có lợi và phải có biên bản ghi nhận lại toàn bộ các nội dung đó, có chữ ký xác nhận của người đại diện của Hai bên.

- 7.2.2 Trong trường hợp không thương lượng được, thì tranh chấp được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng có hiệu lực phải thi hành. Án phí do bên thua chịu.
- 7.3. **Các trường hợp bất khả kháng:** Các trường hợp sau đây được coi là bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng của Hai bên mà không bị coi là vi phạm Hợp đồng:
- 7.3.1 Những quy định về pháp luật của nhà nước có những thay đổi, bổ sung sửa đổi liên quan đến các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng từ đó ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng đã ký kết.
- 7.3.2 Do ảnh hưởng điều kiện bất lợi của thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh gây ra không thể khắc phục được làm gián đoạn việc thực hiện hợp đồng.

## Điều 8: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1. Quy chế Đại lý do bên B phát hành là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- 8.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có thay đổi hoặc phát sinh các điều khoản khác, Hai bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất ký Phụ lục Hợp đồng. Phụ lục Hợp đồng là văn bản có giá trị như Hợp đồng chính và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 8.3. Trong thời hạn Hợp đồng có hiệu lực nếu một trong hai bên không mong muốn tiếp tục hợp đồng phải báo cho Bên còn lại trước 60 ngày bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng đại lý.
- 8.4. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.
- 8.5. Hợp đồng được lập thành 06 bản gốc bằng ngôn ngữ tiếng Việt, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 04 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

### ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký và ghi rõ họ, tên)

  
*Nguyễn Thị Hà*  
GIÁM ĐỐC

### ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký và ghi rõ họ, tên)

  
*Nguyễn Minh Thành*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC